|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  **SỞ TƯ PHÁP**  Số: /BC**-**STP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật**

**để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất**

**trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 3256/STNMT-VP ngày 06/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và Văn bản số 3292/STNMT-VP ngày 10/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bổ sung ý kiến gói ý của Sở Tài chính tại văn bản số 3107/STC-HCSN ngày 09/12/2024). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định)* và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

**1. Về sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Triển khai quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“****Ban hành****, sửa đổi, bổ sung* ***định mức kinh tế - kỹ thuật****, định mức chi phí (nếu có)* ***áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ công làm cơ sở ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công****; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương”*.

Tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“****Ban hành****, sửa đổi, bổ sung* ***định mức kinh tế - kỹ thuật****, định mức chi phí (nếu có) l****àm cơ sở ban hành đơn giá****, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước* ***theo quy định của pháp luật về giá*** *và quy định của các pháp luật khác có liên quan* ***để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP*** *của Chính phủ”*.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 9448/UBND-TH2 ngày 01/11/2024 về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong đó có dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Do đó, việc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền.

**2. Về trình tự, thủ tục xây dựng**

Dự thảo Quyết định được xây dựng tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

**3. Về nội dung dự thảo**

**3.1. Đối với dự thảo Quyết định**

**- Tại căn cứ thứ tư:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung *“điểm b khoản 2 Điều 26”* vào trước nội dung *“Nghị định số 32/2019/NĐ-CP”* cho phù hợp với khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định về căn cứ ban hành văn bản: *“Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn* ***có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản****”*.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung căn cứ *“Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”* cho phù hợp với khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định về căn cứ ban hành văn bản: *“Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và* ***văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản****”*.

**3.2. Đối với dự thảo Định mức**

**- Tại mục 1 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảoviện dẫn cụ thể các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d mục 1 Phần I thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương ban hành cho phù hợp.

**- Tại mục 2 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại nội dung của mục 2 Phần I, cụ thể như sau:

***“2. Đối tượng áp dụng***

1. *Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.*
2. *Tổ chức tư vấn xác định giá đất.*
3. *Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất.”*.

**- Tại tiểu mục 4.1 mục 4 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo thay nội dung *“chỉ quy định mức”* bằng nội dung *“áp dụng”* sau nội dung *“Định mức này”* cho phù hợp.

**- Tại tiểu mục 4.2 mục 4 Phần I:** Cơ quan soạn thảo quy định *“Định mức kinh tế - kỹ thuật* ***bao gồm định mức lao động và định mức vật tư và thiết bị****”*. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định lần lượt:

*“****Điều 3. Giải thích từ ngữ***

*Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:*

*1.* ***Định mức kinh tế - kỹ thuật*** *(sau đây viết tắt là định mức) là mức hao phí cần thiết về* ***lao động, vật liệu, dụng cụ, năng lượng, nhiên liệu, máy móc, thiết bị để hoàn thành một đơn vị sản phẩm*** *(hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong một điều kiện cụ thể của một hoạt động, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường”*.

*“****Điều 15. Nội dung của định mức***

*1. Định mức lao động.*

*2. Định mức dụng cụ lao động.*

*3. Định mức tiêu hao vật liệu.*

*4. Định mức tiêu hao năng lượng.*

*5. Định mức tiêu hao nhiên liệu.*

*6. Định mức sử dụng máy móc, thiết bị”*.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể tại dự thảo Tờ trình căn cứ xây dựng các nội dung như tại dự thảo Định mức, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**- Tại số thứ tự 4.2.1 tiểu mục 4.1 mục 4 Phần I:** Cơ quan soạn thảo quy định*“Định mức lao động: là* ***thời gian lao động trực tiếp*** *để thực hiện* ***một bước công việc****. Nội dung của định mức lao động bao gồm”.* Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 16 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT quy định về định mức lao động: *“****Định mức lao động*** *là* ***hao phí thời gian lao động*** *cần thiết của người lao động* ***trực tiếp sản xuất ra một sản phẩm (hoặc thực hiện một bước công việc hoặc một công việc cụ thể)*** *và* ***thời gian nghỉ được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật hiện hành****. Định mức lao động trực tiếp bao gồm: lao động kỹ thuật; lao động phục vụ (lao động phổ thông)”*. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho thống nhất. Ngoài ra, tại số thứ tự4.2.1 tiểu mục 4.1 mục 4 Phần I cơ quan soạn thảo chỉ quy định nội dung *“một bước công việc”*, tuy nhiên, tại điểm c số thứ tự 4.2.1 tiểu mục 4.1 mục 4 Phần I, cơ quan soạn thảo lại quy định thêm nội dung về *“Định mức: quy định thời gian lao động* ***trực tiếp sản xuất một đơn vị sản phẩm*** *(thực hiện bước công việc)…”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định nội dung này cho thống nhất toàn bộ dự thảo.

**- Tại điểm c số thứ tự 4.2.1 tiểu mục 4.1 mục 4 Phần I:** Cơ quan soạn thảo quy định *“Định mức: quy định thời gian lao động trực tiếp sản xuất một đơn vị sản phẩm (thực hiện bước công việc); đơn vị tính là* ***ngày*** *công cá nhân hoặc* ***ngày*** *công nhóm/đơn vị sản phẩm”*. Tuy nhiên, tại điểm d khoản 2 Điều 16 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT quy định về thành phần định mức lao động: *“Định mức: thời gian lao động trực tiếp cần thiết để hoàn thành một sản phẩm; đơn vị tính là* ***công cá nhân hoặc công nhóm/01 đơn vị sản phẩm****”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể các nội dung đề xuất quy định tại dự thảo Định mức, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Ví dụ: giải trình việc quy định về nội dung:

“4.2.2. Định mức vật tư và thiết bị.

…

*d) Mức sử dụng các dụng cụ nhỏ, phụ được tính* ***bằng 5%*** *mức sử dụng các dụng cụ chính đã được tính định mức.*

*đ) Mức vật liệu phụ, vụn vặt và hao hụt được tính* ***bằng 8%*** *mức vật liệu chính đã được định mức.”*

**- Tại tiểu mục 4.7 mục 4 Phần I:** Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy đối với diện tích đất nhỏ hơn hoặc bằng 0,1 ha đối với đất ở, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở với đất nông nghiệp, cơ quan soạn thảo đều quy định đối với xã là 0,50; đối với thị trấn, phường là 0,60. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình việc đề xuất hệ số bằng nhau như nêu trên, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**4. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo**

Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên, Sở Tư pháp có một số ý kiến như sau:

**4.1. Đối với dự thảo Quyết định**

**- Tại khoản 1 Điều 2:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại cách viện dẫn Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT cho phù hợp với khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

*“Đối với nhiệm vụ xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật tại* ***Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất*** *và đã triển khai thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo dự toán kinh phí đã được phê duyệt”*. Đồng thời, trong lần viện dẫn tiếp theo chỉ ghi tên loại, số, ký hiệu của Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT (tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định). Tương tự, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo Định mức để quy định nội dung này cho thống nhất và phù hợp.

**- Tại phần nơi nhận:** Cơ quan soạn thảo quy định nơi nhận *“Như Điều 3”*, tuy nhiên, qua đối chiếu Điều 3 dự thảo Quyết định quy định về hiệu lực của dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

**4.2. Đối với dự thảo Định mức**

**- Đối với bố cục:** Tại mục 1, 2, 3 Phần I cơ quan soạn thảo trình bày bố cục theo điểm, mục, phần. Tuy nhiên, tại mục 4 Phần I cơ quan soạn thảo lại trình bày tiểu mục, mục, phần. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Định mức để trình bày bố cục cho thống nhất.

**- Tại điểm a mục 3 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ *“quy định”* trước cụm từ *“vị trí việc làm”* cho phù hợp với tên của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

**- Tại điểm đ mục 3 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ *“về việc”* trước cụm từ *“quy định xây dựng định mức”* cho phù hợp với tên của Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT.

**- Tại điểm g mục 3 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ *“bộ tài nguyên và môi trường”* bằng cụm từ *“Bộ Tài nguyên và Môi trường”* sau cụm từ *“thuộc phạm vi quản lý nhà nước của”* cho phù hợp.

**- Tại điểm h mục 3 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ *“về”* trước cụm từ *“hướng dẫn chế độ quản lý”* cho phù hợp với tên của Thông tư số 23/2023/TT-BTC.

**- Tại điểm b** **số thứ tự 4.2.1 tiểu mục 4.1 mục 4 Phần I:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“liên tịch”* trước cụm từ *“số 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV*” và bỏ cụm từ *“ban hành Thông tư liên tịch”* sau cụm từ *“của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ”* cho phù hợp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo để chỉnh sửa lỗi chính tả. Cụ thể như: Tại điểm e tiểu mục 4.2.1 tiểu mục 4.2 mục 4 Phần I: *“Đối* ***với với*** *định giá đất cụ thể thì hệ số khu vực được tính bằng hệ số khu vực bình quân gia quyền theo diện tích ở khu vực đó”*.

**5. Kết luận**

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo Quyết định theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sau đó dự thảo đủ điều kiện tiếp tục tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện dự thảo Quyết định theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình Ủy ban nhân dân dự thảo Quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Sở Tư pháp kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Tài nguyên và Môi trường;  - Giám đốc;  - Phó Giám đốc phụ trách;  - Trang TTĐT Sở;  - Lưu: VT, XDKTVB. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Vũ Văn Thúc** |